

Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2019 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Đình K**, sinh năm 1979;

HKTT: phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố

Hà Nội. Chỗ ở: Số 96 phố C, tổ dân phố D, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981.

HKTT: Tổ dân phố D, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: Số 136 đường T, tổ dân phố P, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/10/2002 tại UBND xã T, huyện Từ Liêm nay là phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, không có sự chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/12/2003 và cháu Nguyễn Đình

H1, sinh ngày 23/3/2008. Ly hôn, anh K và chị H thỏa thuận sau khi ly hôn anh Kiên là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu H1. Về cấp dưỡng nuôi con, anh K không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình K tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/12/2003 và cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 23/3/2008. Giao cả hai con chung là cháu H và cháu H1 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Hằng và cháu H1 cho chị H cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Anh Nguyễn Đình K và Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình K tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh Kiên đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009117 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

